

Số: **67/2019/QĐST-DS**

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Nguyên đơn: Ông **Đ Q H**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Thôn Sông Lô 2 (nay là thôn 12), xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Bà **T T B**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Hợp Hoà 1 (nay là thôn 5), xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Thanh Tùng, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Hợp Hoà 1 (nay là thôn 5), xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà **T T B** có trách nhiệm thanh toán cho ông **Đ Q H** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bà **T T B** phải chịu tiền Án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), ông Đ Q H và anh Ngô Thanh Tùng không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan